Lịch âm 2027

Năm Đinh Mùi (con Dê) · từ 6/2/2027 đến 25/1/2028 · 354 ngày, không có tháng nhuận · mệnh Thiên Hà Thủy

Từ 1/1 đến 5/2/2027 vẫn thuộc năm Bính Ngọ âm lịch.

Tháng 1

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
				1	2	3
4	5	6	7	8 1/12	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22 15/12	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Tháng 2

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	2	3	4	5	6 1/1	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20 15/1	21
22	23	24	25	26	27	28

Tháng 3

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	2	3	4	5	6	7
8 1/2	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22 15/2	23	24	25	26	27	28
29	30	31				

Tháng 4

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
			1	2	3	4
5	6	7 1/3	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21 15/3	22	23	24	25
26	27	28	29	30		

Tháng 5

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
					1	2
3	4	5	6 1/4	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20 15/4	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 6

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
	1	2	3	4	5 1/5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19 15/5	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 7

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
			1	2	3	4 1/6
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18 15/6
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

Tháng 8

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						1
2 1/7	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16 15/7	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

Tháng 9

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		1 1/8	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12
13	14	15 15/8	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30 1/9			

Tháng 10

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14 15/9	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29 1/10	30	31

Tháng 11

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12 15/10	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28 1/11
29	30					

Tháng 12

T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
		1	2	3	4	5
6	7	8	9	10	11	12 15/11
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28 1/12	29	30	31		

1/10 mùng 1, rằm âm lịch **24** nghỉ lễ, Chủ nhật

Ngày nghỉ lễ 2027

Kỳ nghỉ	Thời gian	Số ngày	Nghỉ bù, làm bù
Tết Dương lịch	1/1 - 3/1	3 ngày	
Tết Nguyên Đán	4/2 - 10/2	7 ngày	nghỉ bù 9/2, nghỉ bù 10/2
Giỗ Tổ Hùng Vương	16/4 - 18/4 (dự kiến)	3 ngày	
Ngày Giải phóng miền Nam, Ngày Quốc tế Lao động	30/4 - 3/5 (dự kiến)	4 ngày	nghỉ bù 3/5
Quốc khánh	2/9 - 5/9	4 ngày	
Ngày Văn hóa Việt Nam	24/11 (dự kiến)	1 ngày	

Cán bộ, công chức, viên chức; kể cả thứ Bảy, Chủ nhật liền kề. Nguồn: Thông báo 11483/TB-BNV ngày 09/10/2026 của Bộ Nội vụ.

Ngày lễ truyền thống (không nghỉ)

Ngày	Thứ	Âm lịch	Ngày lễ
30/1	Thứ Bảy	23/12	Ông Công ông Táo
3/2	Thứ Tư		Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
14/2	Chủ Nhật		Lễ Tình nhân
20/2	Thứ Bảy	15/1	Rằm tháng Giêng (Tết Nguyên Tiêu)
27/2	Thứ Bảy		Ngày Thầy thuốc Việt Nam
8/3	Thứ Hai		Ngày Quốc tế Phụ nữ
26/3	Thứ Sáu		Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
5/4	Thứ Hai		Tiết Thanh Minh
9/4	Thứ Sáu	3/3	Tết Hàn thực
19/5	Thứ Tư		Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
20/5	Thứ Năm	15/4	Lễ Phật Đản
1/6	Thứ Ba		Ngày Quốc tế Thiếu nhi
9/6	Thứ Tư	5/5	Tết Đoan Ngọ
27/7	Thứ Ba		Ngày Thương binh Liệt sĩ
16/8	Thứ Hai	15/7	Lễ Vu Lan (Rằm tháng Bảy)
15/9	Thứ Tư	15/8	Tết Trung Thu
20/10	Thứ Tư		Ngày Phụ nữ Việt Nam
7/11	Chủ Nhật	10/10	Tết Trùng Thập
20/11	Thứ Bảy		Ngày Nhà giáo Việt Nam
22/12	Thứ Tư		Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam
25/12	Thứ Bảy		Lễ Giáng sinh